



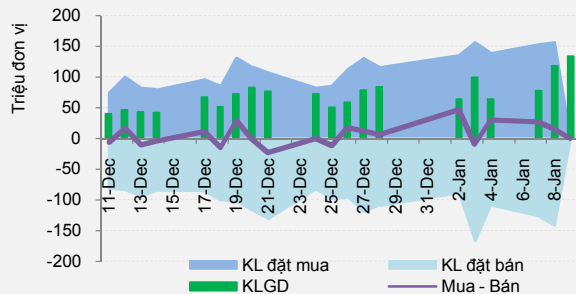
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 9/1/2013

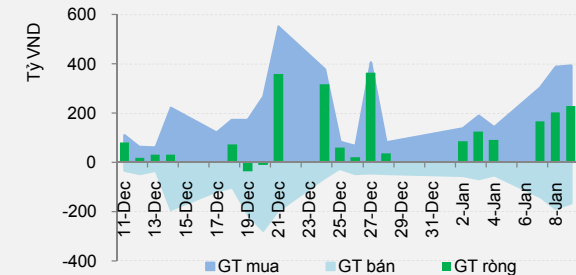
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	448.8	59.6
% Thay đổi	↑ 0.4%	↓ -0.6%
KLGD (CP)	134,774,030	138,322,646
GTGD (tỷ đồng)	1,902.95	1,009.98
Tổng cung (CP)	-	183,083,200
Tổng cầu (CP)	-	149,955,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,756,280	1,370,300
KL mua (CP)	19,864,530	2,203,200
GTmua (tỷ đồng)	394.33	23.39
GT bán (tỷ đồng)	165.87	13.46
GT ròng (tỷ đồng)	228.46	9.92

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.48%	7.6	1.5	3.9%
Công nghiệp	↓ -1.16%	12.6	0.8	14.4%
Dầu khí	↑ 0.87%	5.5	1.1	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.40%	6.7	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.07%	6.4	2.1	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 3.22%	10.7	4.4	9.7%
Ngân hàng	↑ 1.50%	5.5	1.4	17.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	6.8	2.0	12.2%
Tài chính	↓ -2.30%	28.0	3.2	34.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.63%	9.4	2.5	4.0%
VN - Index	↑ 0.36%	12.1	2.8	65.7%
HNX - Index	↓ -0.57%	13.6	1.4	34.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,622,610	1.2%	2,932,640	2.2%
GTGD (triệu VND)	30,914	1.3%	48,312	2.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index có diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index vẫn tiếp tục tăng điểm nhẹ trong khi chỉ số HNX-Index giảm điểm. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã có phiên tăng điểm thứ 11 liên tiếp. Chỉ báo RSI đã tiến vào khu vực overbought và đạt mức cao nhất từ 2007 trở lại đây cùng với khối lượng giao dịch tăng đột biến thì xác suất chỉ số VN-Index điều chỉnh đang ở mức cao. Bên sàn HNX, Chỉ số HNX-Index hình thành mô hình Shooting Star thứ 3 trong hai phiên giao dịch. Chỉ báo RSI cũng đang phân kỳ với HNX-Index cho tín hiệu cảnh báo đảo chiều. Cùng với tín hiệu khối lượng giao dịch đột biến mạnh thì xác suất chỉ số HNX-Index điều chỉnh là rất cao. Với xác suất điều chỉnh cao trên cả hai sàn thì nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 448.77 điểm, tăng 1.61 điểm tương ứng với mức 0.36% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 131.4 triệu đơn vị, tăng 61.3% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 59.61 điểm, giảm 0.34 điểm tương ứng với mức 0.57% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 136.7 triệu đơn vị, tăng 44.8% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa có sự phân hóa khi mà chỉ có một số cổ phiếu tăng điểm như MSN tăng 4.55%, VNM tăng 3.8%, VCB tăng 0.63%, STB tăng 4.11%... Các cổ phiếu vốn hóa lớn giảm điểm như BVH giảm 4.91%, VIC giảm 1.78%, HAG giảm 3.88%, MBB giảm 1.47%...

- Bộ Tài chính đã chấp thuận và ký ban hành một số giải pháp về thanh khoản cho TTCK. Theo đó, biên độ giao dịch trên sàn HOSE tăng lên 7%, sàn HNX lên 10% từ 15/1. Việc nới tỷ lệ margin lên 50-50 sẽ được áp dụng từ 1/2/2013.

- Hôm nay, Hội nghị ngành ngân hàng năm 2013 do NHNN chủ trì đã diễn ra với nội dung đáng chú ý về xử lý nợ xấu. Theo đó, Thủ tướng khẳng định, không sử dụng NSNN để giúp các ngân hàng xử lý nợ xấu hay tái cơ cấu hệ thống. Nguồn tiền thực hiện xử lý nợ xấu sẽ đến từ nội tại Ngân hàng, cũng như từ nhà đầu tư, qua việc tìm kiếm đầu tư cả trong và ngoài nước. Nhà nước sẽ hỗ trợ về cơ chế, chính sách, thông qua nghiệp vụ tái cấp vốn.

- Chúng tôi cho rằng, việc không dùng NSNN để xử lý nợ xấu của hệ thống Ngân hàng cũng là hợp lý, khi 1/ cân đối Ngân sách năm 2013 còn khó khăn do đang tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng; 2/ quy mô nợ xấu còn cần của phải giải quyết theo số liệu NHNN không lớn. Nợ xấu toàn hệ thống Ngân hàng theo số liệu NHNN công bố vào tháng 9 là 240,000 tỷ đồng, nợ xấu đã được các TCTD xử lý trong năm 2013 ước đạt 45 nghìn tỷ đồng, dự phòng rủi ro chưa thực hiện đến cuối tháng 11/2012 đạt 78.6 nghìn tỷ đồng. Như vậy, trừ đi khoản nợ xấu đã xử lý và khoản dự phòng rủi ro Ngân hàng chưa sử dụng, nợ xấu cần giải quyết chỉ còn 116,400 tỷ đồng, trong đó 90,000 tỷ đồng là nợ đọng xây dựng cơ bản; 3/ Việt Nam đang có cơ hội thu hút dòng vốn ngoại, khi việc nới lỏng cung tiền hỗ trợ tăng trưởng đang được thực hiện rộng rãi trên Thế giới. Đà tăng mạnh của nhóm cổ phiếu Bluechips cho thấy đánh giá tích cực của NĐTNN vào triển vọng nền kinh tế Việt Nam.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

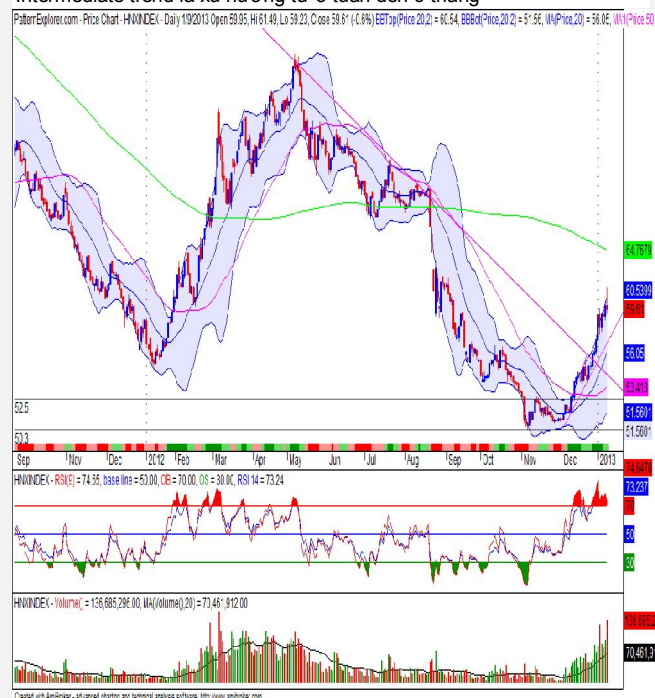
VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 448.77 điểm, tăng 1.61 điểm tương ứng với mức 0.36% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng đột biến rất mạnh so với phiên trước và ở mức rất cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.
- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11/2012 và hình thành sóng tăng điểm và sau đó break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.
- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.
- VN-Index break qua đường MA200.
- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought
- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 455 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break nhẹ mức kháng cự 455 điểm và quay đầu giảm trong phiên nhưng vẫn đóng cửa tăng nhẹ so với phiên hôm qua. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã có phiên tăng điểm thứ 11 liên tiếp. Chỉ báo RSI đã tiến vào khu vực overbought và đạt mức cao nhất từ 2007 trở lại đây cùng với khối lượng giao dịch tăng đột biến thì xác suất chỉ số VN-Index điều chỉnh đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 59.61 điểm, giảm 0.34 điểm tương ứng với mức 0.57% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng đột biến mạnh so với phiên trước và ở mức rất cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index
- Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 57-58 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ và tiếp tục hình thành mô hình Shooting Star thứ 3 trong hai phiên giao dịch. Chỉ báo RSI cũng đang phân kỳ với HNX-Index cho tín hiệu cảnh báo đảo chiều. Cùng với tín hiệu khối lượng giao dịch đột biến mạnh thì xác suất chỉ số HNX-Index điều chỉnh là rất cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong diễn biến điều chỉnh giảm sau hơn 1 tháng tăng điểm mạnh. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá mạnh, kết hợp với kỳ vọng của nhà đầu tư về những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ, xu hướng tăng điểm của thị trường dự báo chưa kết thúc.

Sau giai đoạn tăng mạnh do kỳ vọng, thị trường tất yếu sẽ có sự phân hóa dựa trên nền tảng cơ bản. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 20 mã cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo trong quá trình chọn lọc cổ phiếu.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 20 CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
QIII/2012	2012	yoy							Ngành			
DPM	568	-44%	75%	8,850	23,366	32.26%	38.34%	4.35	4.1	0.39	1.65	1,071
BMC	21	-33%	59%	8,728	17,058	36.72%	54.05%	5.36	11.59	1.07	2.74	41
PVD	523	84%	94%	6,470	34,538	7.18%	20.28%	6.10	4.62	0.39	1.14	927
VNM	1,395	-7%	102%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	14.07	10.4	1.57	5.24	3,544
FPT	452	10%	42%	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.40	7.29	1.31	1.62	2,637
VPK	14	14%	41%	5,526	15,795	25.71%	39.13%	4.51	9.91	1.11	1.58	35
FCN	11	-52%	129%	5,516	20,213	8.30%	29.44%	3.17	15.55	0	0.87	322
AAA	11	7%	-29%	5,492	25,074	7.44%	15.84%	2.60	4.1	0.67	0.57	155
JVC	61	4982%	259%	5,201	16,764	16.96%	32.20%	3.73	5.99	0.8	1.16	309
PGD	-226	-179%	-18%	4,785	22,570	9.83%	20.43%	6.06	-	0.89	1.28	11
GAS	2,579	12%	933125%	4,692	13,922	13.86%	25.97%	8.50	-	-0.01	2.87	1,892
BHS	28	143%	-38%	4,619	18,137	10.35%	24.92%	3.59	10.4	0.42	0.92	476
PVS	352	-1%	117%	4,264	15,804	6.42%	25.20%	3.28	4.62	0.37	0.89	1,188
C32	11	-20%	148%	4,140	16,659	17.29%	26.05%	3.38	15.55	0	0.84	75
CSM	77	9%	1594%	4,098	15,391	12.98%	28.66%	5.69	3.71	0.87	1.51	689
LCM	13	56%	169%	4,017	13,125	31.62%	33.28%	4.43	11.59	2.87	1.36	11
DRC	74	-14%	174%	3,999	15,582	15.67%	28.54%	6.65	3.71	0.61	1.71	579
LSS	13	-45%	-64%	3,854	25,836	7.55%	14.36%	3.92	10.4	1.68	0.58	460
PNJ	87	121%	60%	3,741	16,895	9.31%	22.62%	8.95	4.95	0.58	1.98	789
HSG	78	-42%	332%	3,729	20,804	6.51%	18.71%	5.36	11.59	0.8	0.96	1,538

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA KHỐI NGOẠI LỚN NHẤT

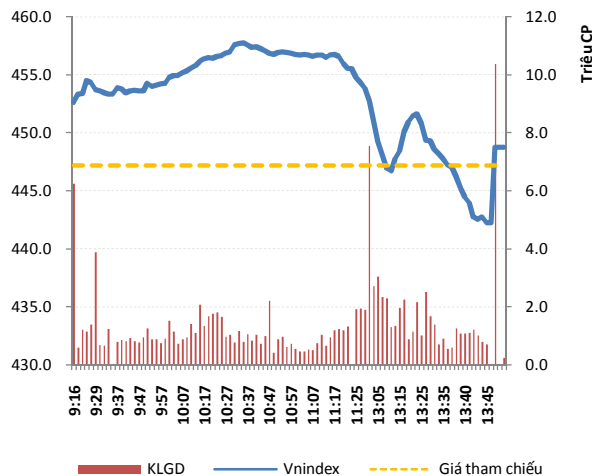
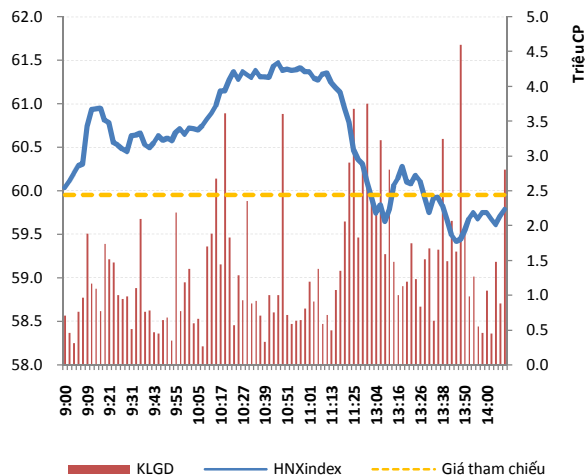
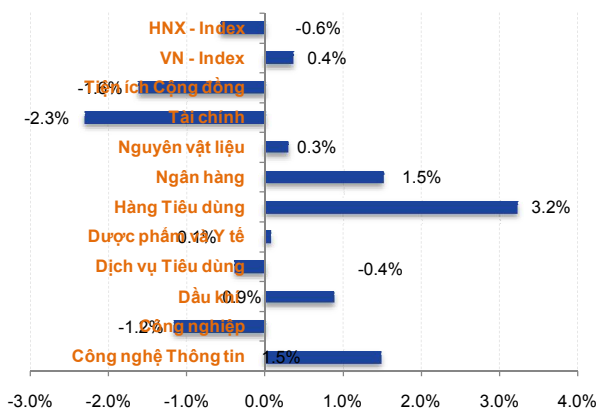
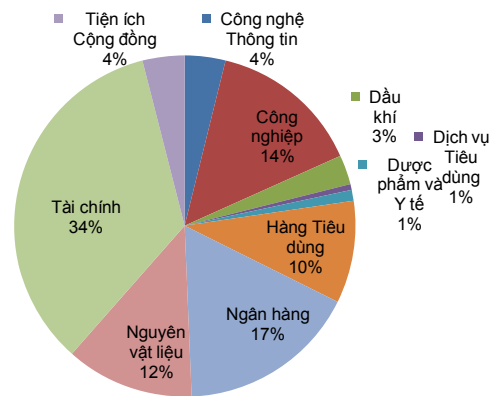
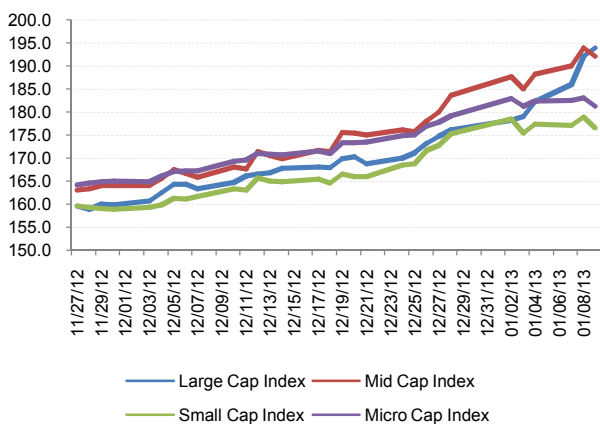
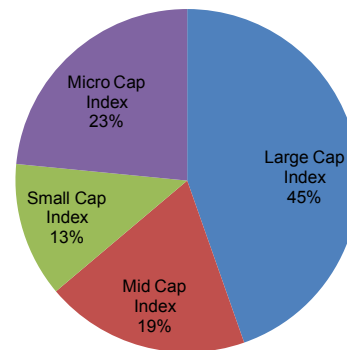
Mã CK	LN	EPS trượt	BV	ROA	ROE	P/E	Beta	DPDTC	PB	Hàng tồn	Tỷ lệ SH	DTTC
VNM	1,395	6,254	16,807	30.60%	38.64%	14.71	1.57	-164	5.47	3,544	49.00%	1,583
FPT	452	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.69	1.31	-39	1.69	2,637	49.00%	1,727
JVC	61	5,201	16,764	16.96%	32.20%	3.75	0.8	0	1.16	309	49.00%	7
CII	205	2,038	12,543	7.38%	30.47%	11.97	0.21	-102	1.95	200	49.00%	1,385
BBC	15	1,949	36,533	4.10%	5.48%	8.93	0.56	-6	0.48	137	49.00%	5
SSI	47	1,084	14,386	5.23%	7.79%	15.96	1.37	-426	1.20	0	49.00%	3,642
HCM	44	2,632	21,624	9.01%	12.16%	8.17	1.68	-53	0.99	0	49.00%	220
PNJ	87	3,741	16,895	9.31%	22.62%	8.69	0.58	-11	1.92	789	48.34%	782
VKC	5	1,220	12,655	3.60%	9.74%	5.24	1.04	-1	0.51	162	45.96%	19
PVI	83	1,810	26,546	3.81%	6.72%	8.78	0.3	-259	0.60	2	43.90%	5,626

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 08/01/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	3,399,540	SJS	327,350
2	PVF	2,767,630	TLH	170,000
3	HAG	1,197,960	LCG	146,200
4	CTG	966,370	GMD	121,090
5	IJC	943,950	DHM	100,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	317,000	SHB	498,900
2	PVS	270,800	CVT	11,700
3	PVX	242,500	PVC	11,000
4	SCR	105,100	DBC	10,000
5	PGS	92,400	HST	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.6	5.4	↓ -3.57%	12,893,570
SAM	7.6	7.6	→ 0.00%	5,861,380
SSI	17.3	17.3	→ 0.00%	5,797,920
MBB	13.6	13.4	↓ -1.47%	4,792,010
KBC	6.9	6.6	↓ -4.35%	4,656,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.5	↓ -4.41%	29,469,737
PVX	6.1	5.7	↓ -6.56%	16,167,206
SCR	7.3	7.1	↓ -2.74%	10,799,520
VND	9.8	9.4	↓ -4.08%	8,407,100
KLS	9.7	9.3	↓ -4.12%	8,223,382

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
DDM	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
VES	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
SBS	1.6	1.7	0.1	↑ 6.25%
CMX	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
VHL	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
SDG	21.5	23.0	1.5	↑ 6.98%
PHS	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
S12	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
SVC	12.0	11.4	-0.6	↓ -5.00%
ELC	28.4	27.0	-1.4	↓ -4.93%
AGD	61.0	58.0	-3.0	↓ -4.92%
HHS	34.6	32.9	-1.7	↓ -4.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HUT	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
NHA	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
PV2	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
HOM	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
FLC	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	12,893,570	1.1%	145	37.2	0.4
SAM	5,861,380	1.6%	288	26.4	0.4
SSI	5,797,920	7.8%	1,136	15.2	1.2
MBB	4,792,010	22.1%	3,196	4.2	1.0
KBC	4,656,890	-4.1%	(614)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,469,737	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	16,167,206	-9.0%	(1,001)	-	0.6
SCR	10,799,520	1.5%	245	29.0	0.4
VND	8,407,100	-0.2%	(22)	-	0.8
KLS	8,223,382	0.1%	17	535.2	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 10.0%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(18.1)
DDM	↑ 9.1%	-192.5%	(3,176)	(0.4)	(4.1)
VES	↑ 9.1%	-16.6%	(1,634)	(0.7)	0.1
SBS	↑ 6.3%	-145.7%	(3,802)	(0.4)	(0.9)
CMX	↑ 5.0%	4.5%	569	7.4	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 7.1%	-194.7%	(7,434)	(0.2)	1.2
VHL	↑ 7.0%	-26.3%	(5,280)	(2.0)	0.6
SDG	↑ 7.0%	31.9%	4,995	4.6	1.4
PHS	↑ 6.9%	-41.1%	(2,938)	(1.1)	0.5
S12	↑ 6.9%	-2.3%	(298)	(10.4)	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,399,540	1.1%	145	37.2	0.4
PVF	2,767,630	5.0%	572	17.5	0.9
HAG	1,197,960	5.3%	936	26.5	1.4
CTG	966,370	21.6%	2,540	8.7	1.2
IJC	943,950	11.4%	1,280	7.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	317,000	4.9%	541	15.9	0.8
PVS	270,800	25.2%	4,246	3.6	1.0
PVX	242,500	-9.0%	(1,001)	-	0.6
SCR	105,100	1.5%	245	29.0	0.4
PGS	92,400	13.8%	2,699	6.6	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	79,602	38.6%	6,254	15.3	5.7
MSN	79,037	13.4%	3,619	31.8	5.2
GAS	75,990	26.0%	4,692	8.5	2.9
VCB	73,462	10.8%	1,832	17.3	1.8
VIC	58,138	18.3%	2,404	34.5	5.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,972	18.5%	2,603	7.0	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,790	25.2%	4,246	3.6	1.0
SHB	5,760	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	3,799	4.9%	541	15.9	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBS	2.79	-145.7%	(3,802)	-	(0.9)
BVH	2.29	12.3%	2,122	21.9	2.7
KBC	2.14	-4.1%	(614)	-	0.5
LAF	2.08	-121.6%	(12,617)	-	0.8
PVF	2.07	5.0%	572	17.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.58	-45.8%	(2,984)	-	0.4
KHB	2.36	-2.4%	(380)	-	0.2
PSG	2.31	-88.1%	(5,531)	-	0.7
PVA	2.24	-3.0%	(472)	-	0.6
FLC	2.21	2.5%	477	14.5	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)